

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 09- 8- 2018  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hòa;

Ông Lục Văn Văn;

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nông Thanh Huyền – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST– HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX–ST ngày 09 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/ HNGĐ- ST ngày 20/7/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng L;

Địa chỉ: Tổ 05, phường C , thành phố L , tỉnh Lào Cai- có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn H;

Địa chỉ: Tổ 05, phường C , thành phố L , tỉnh Lào Cai- có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người luôn bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ, chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ

lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ, chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. chị L và anh H đã sống ly thân tháng 08 năm 2014 đến nay. Nay, chị L xét thấy tình cảm tình cảm giữa hai người thực sự không còn hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về quan hệ con chung : Quá trình chung sống giữa chị và anh H có với nhau 02 người con chung là cháu Trần Hồng Q , sinh ngày 21/9/1992 và cháu Trần Thị Hoàng M , sinh ngày 09/10/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn H trình bày:***

Anh công nhận anh và chị Lan chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 là đúng và hai người không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không có hạnh phúc, hiện tại hai người đã sống ly thân. Nay, anh H xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa hai người thực sự không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L .

Về quan hệ con chung : Anh H thừa nhận trong thời gian chung sống giữa anh và chị L có với nhau 02 người con chung như chị Lan trình bày là đúng, nhưng hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 25/5/2018 chị Nguyễn Thị Hoàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết về việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 05, phường

Cốc Lều, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Trần Văn H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1991 không có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*” và tại khoản 1 Điều 14 quy định “ *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ, chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Trần Văn H là vợ chồng, là phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn, bị đơn có với nhau 02 người con chung tên Trần Hồng Q , sinh ngày 21/9/1992 và Trần Thị Hoàng M , sinh ngày 09/10/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[3.3]. Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ( *Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Trần Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn

Thị Hoàng L và anh Trần Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005183 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai; Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND P. Cốc Lếu;
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**